

**SỞ Y TẾ HOÀ BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**

Số: 1520/TMBG-BVĐKT
V/v Thư mời chào báo giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 04 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nhu cầu khám, chữa bệnh các khoa và Kế hoạch phát triển của Bệnh viện.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm Hóa chất xét nghiệm cho máy Đông máu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Kiều Thị Thuỳ Trang, Số điện thoại: 0985900286 hoặc 02183852199 số máy lẻ 250, email: phongvtbvhb@gmail.com.

- Trương Thị Thanh Thảo, Số điện thoại: 0966399666, email: phongvtbvhb@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Gửi qua đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT, Tầng 2 toà nhà Dược – Vật tư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình, Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày Thư mời chào báo giá này có hiệu lực (Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày hãng sản xuất hoặc nhà cung cấp chào báo giá theo nội dung của Thư mời chào báo giá này.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Hóa chất xét nghiệm Đông máu (gọi chung là Hàng hoá):

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Địa điểm cung cấp và bảo hành hàng hóa: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình,
Địa chỉ: Tổ 10, phường Đồng Tiến, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày Hợp đồng ký kết có hiệu lực.

4. Mẫu Báo giá: Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

Lưu ý: Đơn giá của quý công ty đã bao gồm thuế, phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có), bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Khoa HH, phòng TCKT;
- Phòng CTXH (Đăng tải Website Bv);
- Lưu: VT, VT-TBYT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Diệu



PHỤ LỤC DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM ĐÔNG MÁU

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số 1520/TMBG-BVDKT ngày 04/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
1	Hóa chất xét nghiệm đông máu Prothrombin Time (PT) dạng lỏng	Hóa chất xét nghiệm PT trên máy đông máu tự động. - Thuốc thử 1: Chứa thromboplastin đông khô được chiết xuất từ não thỏ. Ngoài ra còn chứa một chất ức chế heparin đặc hiệu. - Thuốc thử 2: Dung môi hòa tan có chứa canxi. - Là xét nghiệm phát hiện điểm đông (Clotting) theo cơ chế từ (cơ học) để hạn chế nhiều kết quả khi đo mẫu bệnh lý HIL. - Không bị ảnh hưởng với hemoglobin (lên đến 2 g/L), bilirubin liên hợp (lên đến 342 $\mu\text{mol/L}$), bilirubin không liên hợp (lên đến 342 $\mu\text{mol/L}$) và triglycerid (lên đến 37 mmol/L)	ml	9.000
2	Hóa chất xét nghiệm đông máu aPTT	- Hóa chất dùng để xác định thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần (APTT) trong huyết tương, chứa cephalin từ mô não thỏ, đông khô; dung dịch đậm kaolin (5mg/ml). - Xét nghiệm phát hiện điểm đông (Clotting) theo cơ chế từ (cơ học) để hạn chế nhiều kết quả khi đo mẫu bệnh lý HIL. Độ lặp lại đo mẫu 1: 0.6 CV% Độ lặp lại đo mẫu 2: 0.7 CV% Độ tái lập đo mẫu 1: 3.5 CV% Độ tái lập đo mẫu 2: 2.6 CV% - Bảo quản sau khi mở nắp: với thanh khuấy từ liên tục trên máy ít nhất 24h - 48h. Giữ được trong tủ mát 7 ngày.	ml	2.400
3	Dung dịch CaCl2 0.025M (dùng cho hóa	- Dung dịch Canxi Clorua dùng cho các xét nghiệm đông máu như thời gian hoạt hóa thromboplastin từng phần (APTT) hay cho các phân tích các yếu tố đông máu con đường nội sinh. -Thành phần: Dung dịch lỏng Canxi Clorua 0,025 M. chứa chất bảo quản natri	ml	5.400



STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
	chất xét nghiệm đông máu aPTT)	Azide (< 1g/L). - Điều kiện bảo quản: 2-8 độ C; Sau khi mở nắp ổn định trên máy ít nhất 3 ngày.		
4	Hóa chất xét nghiệm đông máu Fibrinogen	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất định lượng nồng độ Fibrinogen trong huyết tương người bằng phương pháp Clauss. - Hóa chất chứa thrombin người đã citrat hóa có chứa canxi (khoảng 100 NIH units/ml) và có chứa một chất ức chế đặc hiệu heparin inhibitor cho phép phân tích fibrinogen trong mẫu huyết tương có heparin. - Giới hạn đo: 0.4 - 12.0 (g/l) - Sau khi mở nắp, thuốc thử ổn định lên tới 2 tháng ở 2-8 độ C; và 10 ngày trên máy phân tích. - Kết quả Fib không bị nhiễu bởi các thông số HIL như với hemoglobin (lên đến 2 g/L), bilirubin liên hợp, bilirubin không liên hợp (lên đến 0,2 g/L) và triglycerid (lên đến 22,9 g/L). Các thử nghiệm được thực hiện theo tài liệu hướng dẫn CLSI EP07-A2. 	ml	2.400
5	Dung dịch đệm Owren koller (Dung dịch pha loãng cho xét nghiệm đông máu Fibrinogen)	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch pha loãng cho xét nghiệm đông máu (dung dịch đệm) có PH khoảng 7,35. - Sau khi mở nắp ổn định trên máy ít nhất 3 ngày. - Quy cách đóng gói: 24x15ml 	ml	7.200

STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
6	Hóa chất xét nghiệm đông máu D-Dimer	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất định lượng D-Dimer huyết tương tĩnh mạch bằng phương pháp đo miễn dịch độ đục. - Thành phần: <ul style="list-style-type: none"> + Thuốc thử 1: Dung dịch đệm chứa tác nhân ngăn chặn dị kháng thể. + Thuốc thử 2: Dung dịch huyền phù vi hạt latex được phủ bởi hai kháng thể đơn dòng khác nhau kháng D-dimer người. - Hóa chất ổn định trên máy lên được tới 15 ngày. 	ml	900
7	Chất kiểm chuẩn dùng để kiểm tra chất lượng các xét nghiệm đông máu mức bình thường và bất thường	<ul style="list-style-type: none"> - Huyết tương người bình thường và bất bình thường có citrated dạng đông khô; gồm hai mức nồng độ khác nhau của các chỉ số đông máu thường quy: PT, aPTT, TT, Fibrinogen, Antithrombin. - Bền ít nhất 24 giờ trên máy. 	ml	576
8	Chất kiểm chuẩn dùng để kiểm tra chất lượng xét nghiệm đông máu D-Dimer 2 mức cao và thấp	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp huyết tương bình thường và bất thường cho các xét nghiệm kiểm chuẩn theo phương pháp miễn dịch độ đục như D-Dimer, VWF và protein S Free. - Bảo quản ở 2-8 độ C. Ổn định trên máy 8 giờ sau khi mở nắp. 	ml	48
9	Dung dịch dùng rửa hệ thống của máy đông máu tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch rửa pha sẵn cho các hệ thống phân tích đông máu tự động, thành phần chính chứa chất diệt nấm họ ether glycol pha loãng trong dung môi nước. - Sử dụng tương thích hệ thống máy đông máu cơ từ song song. 	ml	600.000



STT	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng
10	Dung dịch dùng để làm sạch kim máy đông máu tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Dung dịch khử nhiễm trên hệ thống máy đông máu, chứa kali hydroxide nồng độ < 1 %. - Ổn định trên máy ít nhất 5 ngày. - Sử dụng tương thích hệ thống máy đông máu cơ từ song song. 	ml	9.000
11	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Cuvette bằng nhựa dùng một lần, có bi làm bằng thép không gỉ bên trong, đóng gói ít nhất 1000 đơn vị cuvette mỗi cuộn, 1 Cuvette = 1 test. -Không đóng thành khay, màng để tránh lãng phí Cuvette đo khi không có đủ xét nghiệm theo khay/màng. 	cuộn	90
Tổng cộng: 11 danh mục				

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH HÒA BÌNH



PHỤ LỤC 2 MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào báo giá số/1520/TMBG-BVĐKT ngày 04/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hoà Bình)

BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hóa như sau:

1. Báo giá cho hàng hóa:

STT	Danh mục	Ký mã hiệu, Model, hãng sản xuất (Tham khảo)	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Quy cách đóng gói	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư, hóa chất)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ... tháng... năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))